TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:65/2023/DS – ST
Ngày: 10-7-2023

"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước

Ông Nguyễn Phước

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2023; Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 114/2023/TLST- DS ngày 17 tháng 4 năm 2023; Về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:114/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2023; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng A. Địa chỉ: Tòa nhà số N04, đường H, phường T, Quận C, Thành phố Hà Nội.

+ *Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Huỳnh Kế T– Phó phòng tín dụng và chăm sóc thành viên khách hàng Ngân hàng A, chi nhánh tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ:

Số 649, Quốc lộ 1A, Phường X, thành phố Y, tỉnh Sóc Trăng. (Theo Quyết định ủy quyền số 21/QĐ-NHHT ngày 20/4/2023). (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Phan Văn H, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp V, xã B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/12/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Kế T trình bày:

Ngân hàng A, chi nhánh Sóc Trăng với ông Phan Văn H có thỏa thuận, ký kết Hợp đồng cho vay số: 76.19/18/HĐCV ngày 30/03/2018, với số tiền gốc vay là: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), thời hạn vay 05 năm, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất thỏa thuận cho vay là 10,56%/năm, lãi suất quá hạn bằng 10,56%/năm x 150% và Ngân hàng được điều chỉnh lãi suất cho vay theo quy định của Ngân hàng từng thời điểm, hai bên thỏa thuận trả lãi, vốn hàng tháng, hình thức vay tín chấp trừ lương hàng tháng, không có tài sản bảo đảm. Sau khi vay tiền của Ngân hàng thì ông H đã trả số tiền vốn, lãi hàng tháng đến ngày 08/10/2019 thì ngưng, trong đó tiền vốn gốc đã trả được là 39.111.846 đồng và tiền lãi là 19.087.507 đồng. Đến nay đã hết thời hạn thực hiện hợp đồng vay nêu trên, tạm tính từ ngày 09/10/2019 đến ngày 12/12/2022 thì ông Phan Văn H còn nợ Ngân hàng số tiền vốn vay là 60.888.154 đồng và tiền lãi là 22.822.387 đồng, tính đến ngày xét xử sơ thẩm tiền lãi là 28.356.899 đồng.

Do ông Phan Văn H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ hàng tháng, cũng như đến thời điểm hiện nay đã hết thời hạn thanh toán hợp đồng cho vay nêu trên theo thỏa thuận hai bên ký kết. Nên Ngân hàng A khởi kiện ông Phan Văn H yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xem xét, giải quyết: Buộc ông Phan Văn H có nghĩa vụ thanh toán số tiền vốn và lãi vay của hợp đồng cho vay nêu trên tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/7/2023) là 89.245.053 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh cho đến khi thanh toán xong tiền vốn và lãi vay cho Ngân hàng.

* Bị đơn ông Phan Văn H được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, cũng như không có văn bản trả lời ý kiến cho Tòa án biết về việc bị nguyên đơn Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền vốn và lãi vay còn nợ lại theo hợp đồng cho vay mà giữa hai bên đã thỏa thuận, ký kết nêu trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Phía nguyên đơn

đã thực hiện đầy đủ, quyền và nghĩa vụ của mình, cũng như chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như giấy triệu tập của Tòa án; Còn bị đơn ông Phan Văn H đều vắng mặt, chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và cũng như thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A, buộc bị đơn ông Phan Văn H có nghĩa vụ thanh toán số tiền vốn và lãi vay nêu trên cho Ngân hàng, cũng như tiền lãi tiếp tục phát sinh cho đến khi ông H thanh toán xong khoản tiền vốn, lãi vay nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Phan Văn H vắng mặt. Xét thấy, ông Phan Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Ngân hàng A, chi nhánh Sóc Trăng (gọi tắt là Ngân hàng) với ông Phan Văn H có thỏa thuận, ký kết Hợp đồng cho vay số: 76.19/18/HĐCV ngày 30/03/2018, với số tiền ông H vay của Ngân hàng là: 100.000.000 đồng, thời hạn vay 05 năm, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất thỏa thuận cho vay là 10,56%/năm, lãi suất quá hạn bằng 10,56%/năm x 150%, hai bên thỏa thuận trả lãi, vốn hàng tháng, hình thức vay tín chấp trừ lương hàng tháng, không có tài sản bảo đảm. Sau khi vay số tiền nêu trên của Ngân hàng thì ông H đã trả vốn lãi định kỳ hàng tháng đến ngày 08/10/2019 thì ngưng thanh toán cho Ngân hàng do ông H chuyển công tác về đơn vị khác, đến nay đã hết thời hạn thực hiện hợp đồng cho vay nêu trên. Nay Ngân hàng A khởi kiện, yêu cầu ông H thanh toán số tiền vốn và lãi vay còn nợ lại của hợp đồng cho vay hai bên thỏa thuận, ký kết. Từ đó, các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng A khởi kiện bị đơn ông Phan Văn H yêu cầu thanh toán số tiền vốn và tiền lãi vay theo hợp đồng cho vay hai bên thỏa thuận, ký kết ngày 30 tháng 3 năm 2018. Do đó, quan hệ phát sinh tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và tại thời điểm hai bên thỏa thuận, ký kết thực hiện hợp đồng cho vay đã lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng giải quyết vụ kiện nếu có phát sinh tranh chấp đúng thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do các đương sự không đặt ra yêu cầu xem xét về thời hiệu khởi kiện, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông Phan Văn H không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng như không có ý kiến phản đối gì đối với số tiền vốn, lãi vay còn nợ lại tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (tính đến ngày 10/7/2023) là 89.245.053 đồng. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã nộp cho Tòa án và đã được Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ như: Hợp đồng cho vay số 76.19/18/HĐCV ngày 30/3/2018, Giấy nhận nợ ngày 04/4/2018, Phương án sử dụng vốn và cam kết trả nợ ngày 28/3/2018 của ông Phan Văn H và các bảng tính lãi suất của khách hàng ông Phan Văn H (Bút lục số 03 đến 08) của người vay ông Phan Văn H và các tài liệu chứng cứ khác. Các tài liệu, chứng cứ này đều thể hiện nội dung bị đơn ông Phan Văn H có vay số tiền 100.000.000 đồng của Ngân hàng A, chi nhánh Sóc Trăng, bị đơn ông Phan Văn H có ký tên và có xác nhận của Ban chấp hành công đoàn và Cục trưởng Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng nơi ông H công tác và nguyên đơn Ngân hàng cũng thừa nhận sau khi vay thì ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn vay được 39.111.846 đồng và tiền lãi đến ngày 08/10/2019 là 19.087.507 đồng thì ngưng không thanh toán theo đúng như nội dung của hợp đồng cho vay nêu trên do ông H chuyển công tác về đơn vị khác, nên đây là những tình tiết sự thật, không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị đơn ông Phan Văn H có vay và còn nợ lại Ngân hàng A, chi nhánh Sóc Trăng số tiền vốn vay là 60.888.154 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 28.356.899 đồng.

Do bị đơn ông Phan Văn H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn, lãi hàng tháng theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng cho vay nêu trên mà giữa hai bên đã thỏa thuận, ký kết và cũng như tính đến thời điểm hiện nay đã hết thời hạn thanh toán của hợp đồng cho vay hai bên đã thỏa thuận, ký kết nhưng ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vốn, lãi còn lại cho Ngân hàng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A đối với bị đơn ông Phan Văn H yêu cầu thanh toán tiền vốn và lãi vay còn nợ lại tính đến thời điểm ngày 10/7/2023 là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[6]Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị đơn ông Phan Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định số tiền là 4.462.252 đồng (89.245.053 đồng x 5%). Nguyên đơn Ngân hàng A

không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

[7] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa về việc chấp hành pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự, cũng như quan điểm về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A đối với bị đơn ông Phan Văn H về việc thanh toán số tiền vốn, lãi suất theo Hợp đồng cho vay số 76.19/18/HĐCV ngày 30/3/2018.

2. Buộc bị đơn ông Phan Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng A số tiền vốn và lãi suất vay (tính đến ngày 10/7/2023) là 89.245.053 đồng (*Tám mươi chín triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn không trăm năm mươi ba đồng).*

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn Ngân hàng A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phan Văn H chậm thanh toán số tiền vốn và lãi vay nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất chậm trả theo Hợp đồng cho vay số 76.19/18/HĐCV ngày 30/3/2018 mà giữa hai bên đã thỏa thuận, ký kết tương ứng với thời gian chậm thi hành án, tính từ ngày 11/7/2023 cho đến khi hoàn tất thanh toán số tiền nêu trên.

3. Về án phí sơ thẩm:

3.1 Buộc bị đơn ông Phan Văn H có nghĩa vụ phải chịu tiền án dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 4.462.252 đồng.

3.2 Nguyên đơn Ngân hàng A được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.092.000 đồng theo biên lai thu số 00007600 ngày 09/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn ông Phan Văn H vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *VKSND TP. Sóc Trăng;*
- *Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha